TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐIỆN TOÁN**

# DANH SÁCH DỰ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

***Ngày Thi: 08/11/2026 - Giờ thi: 10h***

***Địa điểm thi: Nhà C6 - 142 Tô Hiến Thành P. Diên Hồng (Cổng 3 - trường ĐH Bách khoa) - ĐT: 0902 44 91 98***

| STT | SBD | HỌ LÓT | TÊN | NGÀY SINH | PHÁI | DÂN TỘC | PHÒNG THI |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | BKCB14111 | Võ Quốc Mạnh | Linh | 26/12/1991 | Nam | Kinh | 607-Nhà C6 |
| 2 | BKCB14112 | Huỳnh Ngọc Kim | Loan | 03/10/2003 | Nữ | Kinh | 607-Nhà C6 |
| 3 | BKCB14113 | Lê Huỳnh Hữu | Lộc | 21/01/2006 | Nam | Kinh | 607-Nhà C6 |
| 4 | BKCB14114 | Nguyễn Trần Phúc | Ly | 21/08/2004 | Nữ | Kinh | 607-Nhà C6 |
| 5 | BKCB14115 | Đỗ Kim | Mi | 07/11/2007 | Nữ | Kinh | 607-Nhà C6 |
| 6 | BKCB14116 | Mai Thị Dạ | Mi | 21/01/2006 | Nữ | Kinh | 607-Nhà C6 |
| 7 | BKCB14117 | Lâm Tuấn | Minh | 09/03/2004 | Nam | Kinh | 607-Nhà C6 |
| 8 | BKCB14118 | Nguyễn Hoàng | Minh | 03/06/1987 | Nam | Kinh | 607-Nhà C6 |
| 9 | BKCB14119 | Nguyễn Hoàng | Minh | 20/01/1991 | Nam | Kinh | 607-Nhà C6 |
| 10 | BKCB14120 | Trương Phú | Mỹ | 23/10/2000 | Nam | Kinh | 607-Nhà C6 |
| 11 | BKCB14121 | Bùi Hoàng Vi | Na | 28/07/2004 | Nữ | Kinh | 607-Nhà C6 |
| 12 | BKCB14122 | Nguyễn Ngọc Minh | Nam | 02/01/2007 | Nam | Kinh | 607-Nhà C6 |
| 13 | BKCB14123 | Phạm Hoàng | Nam | 16/05/2007 | Nam | Kinh | 607-Nhà C6 |
| 14 | BKCB14124 | Phan Nhật | Nam | 22/05/2000 | Nam | Kinh | 607-Nhà C6 |
| 15 | BKCB14125 | Vũ Hoài | Nam | 26/12/1986 | Nam | Kinh | 607-Nhà C6 |
| 16 | BKCB14126 | Nguyễn Trung | Nghĩa | 01/04/2000 | Nam | Kinh | 607-Nhà C6 |
| 17 | BKCB14127 | Dương Hoài | Ngọc | 15/10/1986 | Nam | Kinh | 607-Nhà C6 |
| 18 | BKCB14128 | Lê Thị Như | Ngọc | 31/08/2005 | Nữ | Kinh | 607-Nhà C6 |
| 19 | BKCB14129 | Nguyễn Hoàng Yến | Ngọc | 07/10/2004 | Nữ | Kinh | 607-Nhà C6 |
| 20 | BKCB14130 | Nguyễn Minh | Nguyệt | 01/03/1999 | Nữ | Kinh | 607-Nhà C6 |
| 21 | BKCB14131 | Huỳnh Phạm Trọng | Nhân | 24/10/1997 | Nam | Kinh | 609-Nhà C6 |
| 22 | BKCB14132 | Mai Nguyễn Hiếu | Nhân | 19/04/2001 | Nam | Kinh | 609-Nhà C6 |
| 23 | BKCB14133 | Nguyễn Trọng | Nhân | 20/01/2006 | Nam | Kinh | 609-Nhà C6 |
| 24 | BKCB14134 | Lê Hữu | Nhân | 19/06/2004 | Nam | Kinh | 609-Nhà C6 |
| 25 | BKCB14135 | Nguyễn Thị Yến | Nhi | 22/07/1984 | Nữ | Kinh | 609-Nhà C6 |
| 26 | BKCB14136 | Võ Văn | Nhu | 20/08/1973 | Nam | Kinh | 609-Nhà C6 |
| 27 | BKCB14137 | Trịnh Thị Huỳnh | Như | 11/10/2004 | Nữ | Kinh | 609-Nhà C6 |
| 28 | BKCB14138 | Noành Hàng K' | Niệm | 14/05/1996 | Nam | Cơ Ho | 609-Nhà C6 |
| 29 | BKCB14139 | Lê Thị Hồng | Phấn | 25/06/2005 | Nữ | Kinh | 609-Nhà C6 |
| 30 | BKCB14140 | Lê Tấn | Phát | 18/11/2007 | Nam | Kinh | 609-Nhà C6 |

| STT | SBD | HỌ LÓT | TÊN | NGÀY SINH | PHÁI | DÂN TỘC | PHÒNG THI |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31 | BKCB14141 | Nguyễn Tấn | Phát | 07/05/1994 | Nam | Kinh | 609-Nhà C6 |
| 32 | BKCB14142 | Vũ Nguyễn Đức | Phát | 15/11/2008 | Nam | Kinh | 609-Nhà C6 |
| 33 | BKCB14143 | Phạm Hưng | Phát | 16/10/2004 | Nam | Kinh | 609-Nhà C6 |
| 34 | BKCB14144 | Rơ Châm | Phên | 03/10/2000 | Nam | Jrai | 609-Nhà C6 |
| 35 | BKCB14145 | Đỗ Anh | Phi | 02/02/2005 | Nam | Kinh | 609-Nhà C6 |
| 36 | BKCB14146 | Trần Văn | Phong | 04/04/1977 | Nam | Kinh | 609-Nhà C6 |
| | | | | | | | |

Tổng số lượng: **36**